

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2019/HS-ST
Ngày 24/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hồng Q, sinh năm 1962; HKTT : Số 214 P, phường N, quận B, thành phố H; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc : Kinh ; Giới tính : Nam ; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch : Việt Nam ; Con ông : Đỗ Văn T (đã mất) và bà: Vũ Thị Kim Th (đã mất) ; Vợ : Vũ Hồng M ; có 02 con ; Tiền án, tiền sự : 02 tiền sự năm 1978 đã hết thời hiệu ; 03 tiền án đã xóa án tích : Ngày 21/7/1997 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 18 tháng tù tội đánh bạc ; Ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 26 tháng tù tội mua bán trái phép chất ma túy ; Ngày 26/4/2016 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 10 tháng tù tội đánh bạc; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 19/9/2019 (có mặt).

Người bị hại : Ông Quách Thái K ; Sinh năm 1957; Trú tại: Số 53 N T T, phường N T T, Quận B, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30phút ngày 19/9/2019, Đỗ Hồng Q một mình đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88H1-0651 đến đỗ xăng tại cây xăng số 1 Dốc H B, phường N T T, B, H. Tại đây, Q phát hiện ông Quách Thái K sinh năm 1957, hiện ở: Số 53 N T T, phường N T T, B, H) đang đỗ xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton màu xám, BKS: 29C-135.37 để đổ dầu, ông K lấy tiền từ trong túi xách màu đen rồi để chiếc túi trên tại ghế phụ của ô tô, sau đó đóng cửa xe lại và đi vòng ra phía sau xe để đổ dầu. Thấy sơ hở, Đỗ Hồng Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi trên vì biết bên trong có tiền. Q điều khiển xe máy tiến lên phía trước, cách cây xăng khoảng 10 mét rồi để xe máy trên vỉa hè đường Y, đi bộ lại phía cây xăng. Q đi đến cửa phụ chiếc ô tô trên, dùng tay phải mở cửa phụ và lấy trộm chiếc túi xách màu đen của ông K để trên ghế phụ. Ngay sau khi trộm cắp được chiếc túi xách trên thì Q bị chị Nguyễn Thị L sinh năm 1987, chỗ ở: P307-B2 khu tập thể Xăng dầu, phường Đ, L, H, là nhân viên cửa hàng xăng dầu phát hiện, tri hô. Quân liền bỏ chạy ra chỗ dựng xe máy hướng Y ra H T đồng thời vớt lại chiếc túi xách màu đen xuống lòng đường, đoạn đường dốc H B và tiếp tục bỏ chạy được khoảng 07 mét. Ngay lúc này, Tổ công tác Công an phường N T T đang làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng H B thì thấy người dân tri hô nên đã phối hợp với người dân bắt giữ được Q. Thu giữ tang vật: 01 túi vải màu đen kích thước 25 x 20 cm có dây đeo vải màu đen, nhãn hiệu TOP POWER bên trong có: 01 CMND số 001057002803 mang tên Quách Thái K và số tiền: 9.000.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HASSTEL vỏ nhựa màu trắng, mã máy 1235, số Imei: 357622062016704 & 357622062016712; 01 xe máy HONDA DREAM màu nâu, BKS 88H1-06151, SK: SK: RPJWCG1PJ5A527220; SM: VPJL1P50FMG*527220*.

Bản Kết luận định giá số 81 KLĐG/HĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Ba Đình kết luận: 01 túi vải màu đen, kích thước 25 x 20 cm, có dây đeo vải màu đen, nhãn hiệu TOP POWER đã qua sử dụng trị giá: 100.000 đồng

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Hồng Q khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình đã trao trả 01 túi vải màu đen kích thước 25 x 20 cm có dây đeo vải màu đen, nhãn hiệu TOP POWER, 01 CMND số 001057002803 và số tiền: 9.000.000 đồng cho anh Quách Thái K. Anh K đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS 88H1-06151, SK: SK: RPJWCG1PJ5A527220; SM: VPJL1P50FMG*527220*, thu giữ của Đỗ Hồng Q. Qua điều tra, xác định: Số khung, số máy trên là xe biển số 35F6 – 8193, chủ xe là anh : Trần Trung T (sinh năm 1982, HKTT: K H, Y K, N B). Anh T khai mua chiếc xe trên năm 2003 đăng ký mang tên anh T. Năm 2010 đã bán và chuyển toàn bộ giấy tờ xe của chiếc xe có số khung, số máy nêu trên cho người không quen biết với giá 3.500.000 đồng. Xác minh biển kiểm soát : 88H1-06151 là của anh Nguyễn Văn Â (sinh năm 1988, HKTT: K T, T C, P Y). Anh Â khai anh mua xe có BKS trên năm 2012. Năm 2017 đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 12.000.000 đồng. Q khai nhận đã mua chiếc xe trên từ năm 2018 của một người tên Tr (không rõ lai lịch cụ thể) với giá : 2.500.000 đồng để làm phương tiện đi làm.

Bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố: Đỗ Hồng Q phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hồng Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 28/11/2019 và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hồng Q từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù giam; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Masstel vỏ nhựa màu trắng (đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án; Giao trả cho bị cáo chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 88 H1 – 061.51; SK: RPJWCG1PJ5A527220; SM: VPJL1P50FMG*527220*; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Đỗ Hồng Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18h30 ngày 19/9/2019, tại cây xăng H B, phường N T T, quận B, thành phố H, Đỗ Hồng Q đã có hành vi trộm cắp 01 túi vải màu đen kích thước 20x25 cm có dây đeo vải màu đen, nhãn hiệu TOP POWER, trị giá: 100.000 đồng, bên trong có 01 CMND số 001057002803 mang tên Quách Thái K và số tiền: 9.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản 9.100.000 (Chín triệu một trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Hồng Q đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản được luật hình bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo Q có 02 tiền sự năm 1978 đã hết thời hiệu; 03 tiền án đã được xóa án tích. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi lượng hình phạt xét bị cáo Q tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tang vật vụ án: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Masstel vỏ nhựa màu trắng (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 357622062016704 số Imel 2: 357622062016712 không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 88 H1 – 061.51 thu giữ của bị cáo không có giấy tờ, bị cáo không chứng minh được đây là xe máy mua bán hợp pháp nên ra thông báo trong vòng 03 tháng nếu chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 88 H1 – 061.51; SK: RPJWCG1PJ5A527220; SM: VPJL1P50FMG*527220* không đến nhận thì tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 điều 106; Điều 136, Điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Đỗ Hồng Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2019.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Masstel vỏ nhựa màu trắng (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 357622062016704 số Imel 2: 357622062016712 không liên quan đến vụ án;

Ra thông báo trong vòng 03 tháng nếu chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 88 H1 – 061.51; SK: RPJWCG1PJ5A527220; SM: VPJL1P50FMG*527220* không đến nhận thì tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Tang vật vụ án hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án Ba Đình theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 19/12/2019.

Bị cáo Đỗ Hồng Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ